

QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGUỒN TÀI LIỆU LƯU TRỮ KHOA HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

LÊ THỊ HẢI NAM*

1. Sự cần thiết phải quản lý, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học

Thế giới đang bước vào thời kỳ phát triển kinh tế tri thức, khoa học và công nghệ đóng vai trò là nguồn lực và động lực cho sự phát triển và phồn vinh của từng quốc gia và toàn nhân loại. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ trong những thập niên gần đây đã mang lại những tác động to lớn và những biến đổi sâu sắc trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của nhiều quốc gia. Luận cứ khoa học trở thành một đòi hỏi không thể thiếu trong mọi quyết sách, quyết định sự thành bại trong mọi tổ chức sản xuất, kinh doanh và quản lý xã hội. Hàm lượng khoa học trong mỗi sản phẩm trở thành lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Các luận cứ khoa học là thành quả của quá trình nghiên cứu, tâm sức của các nhà khoa học, được ghi lại, phản ánh lại trên vật mang tin đó là tài liệu lưu trữ khoa học. Không giống như các tài liệu khác, tài liệu lưu trữ khoa học là những bộ hồ sơ mà trong đó chứa đựng các thông tin từ việc bắt đầu cho đến khi kết thúc một công việc, một nhiệm vụ nghiên cứu và quản lý nghiên cứu. Đó là những hồ sơ trọn bộ (*tài liệu từ khi đề đạt - thuyết minh, xét duyệt; Quyết định phê duyệt, Hợp đồng thực hiện,*

Báo cáo triển khai thực hiện; kết quả nghiên cứu - các loại báo cáo; kết quả quản lý - Quyết định nghiệm thu, phiếu đánh giá, nhận xét và biên bản) một chương trình/đề tài/đề án/dự án nghiên cứu.

Bởi vậy, tài liệu lưu trữ khoa học tự bản thân nó chứa đựng những thông tin về các phát hiện, sáng tạo mới của người nghiên cứu - cơ sở để tạo ra các sản phẩm mới cho xã hội. Hoạt động nghiên cứu khoa học là quá trình con người thâm nhập vào thế giới của những sự vật, hiện tượng, mà họ chưa khám phá được bản chất. Do đó, quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học là quá trình hướng tới phát hiện hoặc sáng tạo mới. Tìm ra cái mới là yêu cầu của quá trình nghiên cứu khoa học là tiền đề, là cơ sở cho những phát hiện, sáng tạo của những công trình nghiên cứu tiếp theo. Từ tài liệu lưu trữ khoa học có thể gợi mở hình thành các ý tưởng nghiên cứu mới.

Tài liệu lưu trữ khoa học giúp cho nhà quản lý và người nghiên cứu trong việc xét, chọn đề tài để có thể kế thừa, phát triển, tránh trùng lặp và lãng phí trong nghiên cứu.

Trên thực tế, không có một công trình nghiên cứu khoa học nào được bắt đầu từ chỗ hoàn toàn trống không về kiến thức. Các công trình nghiên cứu khoa học đều phải kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đó. Tài liệu lưu trữ khoa học giúp chúng ta kế thừa được những kết quả, những phát minh, những nhận xét, đánh giá, số liệu...

* ThS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Việc kế thừa thành quả nghiên cứu, một mặt giúp các nhà nghiên cứu tiết kiệm thời gian, tiền của và công sức, tránh lãng phí cho ngân sách nhà nước, mặt khác giúp họ có được nguồn thông tin tham khảo có hệ thống và đảm bảo độ tin cậy, giúp cho việc so sánh khi nghiên cứu, khắc phục hiện tượng nghiên cứu trùng lặp.

Mặt khác, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ở nước ta hiện nay chủ yếu được thực hiện bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và được phân bổ theo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ trực tiếp quản lý các đề tài, dự án thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, đề tài, dự án độc lập cấp nhà nước và các nhiệm vụ thực hiện theo nghị định thư. Các đề tài, dự án cấp bộ, tỉnh, thành phố và cấp cơ sở thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Với cơ chế quản lý như vậy, nếu không có được hệ thống tài liệu lưu trữ khoa học đầy đủ để đảm bảo thông tin thông suốt giữa Trung ương với địa phương và giữa các Bộ, ngành, địa phương với nhau thì sẽ rất dễ xảy ra hiện tượng trùng lặp đề tài nghiên cứu khi chọn lựa, xét duyệt. Như vậy, sẽ gây lãng phí ngân sách nhà nước và công sức các nhà nghiên cứu.

Tài liệu lưu trữ khoa học là bằng chứng xác thực để bảo vệ bản quyền tác giả. Vì những thông tin về người nghiên cứu/nhóm nghiên cứu và sản phẩm nghiên cứu của họ đều có trong bộ hồ sơ khoa học (các thuyết minh đề tài, quyết định phê duyệt, quyết định nghiệm thu, kết quả nghiên cứu, nhận

xét, đánh giá... là loại tài liệu yêu cầu bắt buộc phải có trong một bộ hồ sơ khoa học để lưu trữ).

Tài liệu lưu trữ khoa học được lưu giữ đầy đủ còn giúp cho việc công khai, minh bạch thông tin về kết quả quản lý, kết quả nghiên cứu. Qua đó, củng cố niềm tin của cộng đồng nói chung và các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học nói riêng đối với hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

Ở nước ta hiện nay, nguồn kinh phí đầu tư cho nghiên cứu khoa học chủ yếu là từ ngân sách nhà nước, hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm chiếm từ 2 đến 2,2% chi ngân sách, nên sản phẩm nghiên cứu khoa học cũng như tài liệu lưu trữ khoa học rất cần phải được quản lý để bảo vệ và phát huy giá trị của nó cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Ngược lại, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học cũng chính là để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý khoa học, hoạt động quản lý tài liệu lưu trữ khoa học và hiệu quả của sản phẩm nghiên cứu, đem những giá trị này đến gần hơn với cộng đồng, phục vụ lợi ích chung của cộng đồng, tôn vinh và quảng bá giá trị nghiên cứu của các nhà khoa học.

2. Thực trạng quản lý, phát huy giá trị tài liệu khoa học ở nước ta hiện nay

- Chính sách, pháp luật quản lý và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học

Để quản lý và phát huy nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ, nhiều quốc gia trên thế giới đã có những chính sách, các quy định cụ thể của pháp luật để yêu cầu mọi cá nhân, mọi tổ chức phải tuân thủ.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ 2011- 2020, Đảng ta xác định *Chú trọng phát triển các ngành, lĩnh vực khoa học, công nghệ làm nền tảng cho phát triển kinh tế tri thức* và để góp phần vào sự nghiệp trên, cần: *“Hình thành hệ thống đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, tập trung phát triển và khai thác tài sản trí tuệ”*¹.

Thực hiện chủ trương của Đảng, trong những năm gần đây, các quy định pháp luật về lĩnh vực này đã được Quốc hội, Chính phủ, mà cụ thể là các Bộ, ngành cơ quan trung ương và địa phương xây dựng, sửa đổi, bổ sung để ban hành làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

Từ năm 2000 đến nay, Quốc hội đã ban hành một số luật như: Luật Khoa học và công nghệ (năm 2000), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất bản (năm 2008); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (năm 2009), Luật Lưu trữ (năm 2011).

Dưới Luật là hệ thống các văn bản quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động quản lý khoa học và công nghệ, về văn thư và lưu trữ: Nghị định số 159/2004/NĐ - CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Nghị định số 201/2004/NĐ - CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ); Chỉ thị 05/2007/CT - TTG ngày 2/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ; Thông tư 04/2006/TT- BNV ngày 11/4/2006 của Bộ Nội vụ hướng dẫn, xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử các cấp; Thông tư

số 09/2011/TT- BNV ngày 03/06/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; Quy chế Đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKH-CN ngày 16/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)².

Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các tỉnh/thành phố trong cả nước cũng đã xây dựng được các quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, quy chế văn thư lưu trữ. Trong các quy chế đó đã có những nội dung cụ thể về việc quản lý, lưu giữ, lưu trữ, công bố giới thiệu và tổ chức khai thác sử dụng nguồn thông tin khoa học và công nghệ do cơ quan, đơn vị mình chủ trì thực hiện.

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật nêu trên đã góp phần hoàn thiện từng bước hệ thống thể chế quản lý tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu lưu trữ khoa học nói riêng theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cơ chế, chính sách quản lý tài liệu lưu trữ khoa học và kết quả nghiên cứu khoa học đã tạo bước chuyển biến tích cực, từng bước góp phần quản lý và phát huy giá trị của tài liệu này trong hoạt động thực tiễn.

Theo như quy định hiện hành nêu trên, kết quả nghiên cứu khoa học phải đăng ký và lưu giữ tại các Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ các cấp, đồng thời phải lưu giữ, lưu trữ tại các cơ quan Lưu trữ nhà nước. Tài liệu lưu trữ khoa học phải lưu giữ ở các tổ chức lưu trữ hiện hành (*lưu trữ của các cơ quan, tổ chức*), hết thời gian hiện hành nộp lưu vào lưu trữ lịch sử (*Trung tâm Lưu trữ quốc gia hoặc*

Trung tâm Lưu trữ tỉnh/thành phố). Như vậy, tài liệu lưu trữ khoa học là đối tượng quản lý của các cơ quan lưu trữ các cấp. Trong khi đó, kết quả nghiên cứu khoa học (*báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề, báo cáo nhánh, phụ lục tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát; phiếu mô tả quy trình công nghệ và giải pháp kỹ thuật; bản đồ; bản vẽ; ảnh; băng hình, đĩa hình*), một trong những thành tố cấu thành hồ sơ, tài liệu lưu trữ khoa học lại thuộc đối tượng quản lý của các Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ các cấp.

- Thực tiễn quản lý, lưu giữ, lưu trữ, công bố giới thiệu và sử dụng tài liệu lưu trữ khoa học

Với các quy định hiện hành như đã nêu trên, các tài liệu lưu trữ khoa học đã được nộp lưu vào lưu trữ hiện hành của Bộ, ngành cơ quan trung ương và địa phương, các trường đại học,... một số tài liệu hết thời gian hiện hành đã được nộp lưu vào lưu trữ lịch sử. Kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng ký và lưu giữ tại các Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ các cấp. Việc thu thập, lưu giữ, lưu trữ, công bố, giới thiệu và tổ chức sử dụng phục vụ cho cơ quan, đơn vị và các cá nhân có yêu cầu khai thác nguồn lực thông tin này đã được các lưu trữ cũng như trung tâm thông tin quan tâm thực hiện.

Ở Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Phòng Lưu trữ Văn phòng Viện đang bảo quản, lưu giữ được một khối lượng lớn tài liệu lưu trữ khoa học xã hội và nhân văn; gồm các chương trình, đề tài dự án cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở và các hồ sơ tài liệu hội thảo khoa học từ năm 1981- 2011 trên giá đỡ dài gần 50 mét đã được phân loại, chỉnh lý với khoảng 2.000 đơn vị bảo

quản tài liệu. Trong đó, các dự án điều tra, đề tài cấp nhà nước và đề tài cấp bộ giai đoạn từ 2001 - 2011 có gần 1.000 công trình³. Hiện nay, website của Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã cập nhật, công bố, giới thiệu tóm tắt nội dung 829 đề tài cấp nhà nước và cấp bộ do Viện Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì giai đoạn 1995 - 2010. Toàn văn công trình nghiên cứu độc giả có thể khai thác ở phòng lưu trữ Văn phòng Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Ở Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trung tâm Thông tin - tư liệu chịu trách nhiệm lưu giữ và công bố giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ. Đặc biệt, từ năm 2002 đến nay đã có Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ thường kỳ 1 số/năm. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được đăng tải thông tin trên website của Viện Khoa học công nghệ Việt Nam và Trung tâm thông tin của Viện. Các quy định cụ thể và việc thực hiện nộp lưu kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào Trung tâm Thông tin - tư liệu của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Phòng Văn thư Lưu trữ của Viện lưu kết quả quản lý nghiên cứu do Viện Khoa học và công nghệ chủ trì thực hiện.

Tại Viện Dầu khí, Trung tâm Lưu trữ dầu khí đã và đang lưu trữ nhiều tài liệu về thượng nguồn như: báo cáo kỹ thuật dạng bản cứng (giấy, film) và bản điện tử (PDF, DOC...); Tài liệu địa vật lý giếng khoan gồm bản cứng (giấy, film), bản điện tử (PDS, TIF...) và bộ tài liệu số (DLIS, LAS, LIS...); Tài liệu địa chấn khảo sát 2D, 3D; Dữ liệu thu nổ: SegA, SegB,

SegC, SegD, dữ liệu kết quả xử lý gồm bản cứng (giấy, film), bản điện tử (PDS, TIF...) và bộ tài liệu số SegY, ASCII,... lưu trữ trong băng từ, ổ cứng, đĩa; Các loại mẫu lõi, mẫu vụn ướt, mẫu khô của hơn 550 giếng khoan với 9.650 mét mẫu lõi; Nhiều loại tài liệu, bản đồ, sơ đồ, báo cáo, kết quả nghiên cứu khoa học; Số lượng tài liệu đang quản lý là rất lớn và vô giá. Trong đó, có những tài liệu, báo cáo có giá trị từ những năm đầu thập niên 60⁴.

Ở Trung tâm Lưu trữ tỉnh Kiên Giang đang bảo quản Phòng tài liệu Lưu trữ của Sở Khoa học và Công nghệ, trong đó có gần 80 đề tài nghiên cứu khoa học ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Các đề tài khoa học công nghệ của tỉnh Kiên Giang là công trình nghiên cứu của các giáo sư, tiến sĩ, các kỹ sư, công chức, viên chức về các lĩnh vực như: nông nghiệp, thủy sản, giáo dục, nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, bảo vệ các nguồn gen động, thực vật quý hiếm, lĩnh vực y học, lịch sử, địa lý học... Kiên Giang là một tỉnh nông nghiệp nên công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp rất được chú trọng và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số đề tài khoa học của tỉnh⁵.

Trung tâm Thông tin Thư viện Đại học quốc gia lưu giữ hơn 1.000 công trình nghiên cứu khoa học do Trường chủ trì thực hiện.

Thậm chí ngoài hệ thống cơ quan nhà nước, Trung tâm Di sản các nhà khoa học cũng đã quan tâm và thu thập lưu giữ được hơn 40.000 đầu tài liệu, hiện vật được nghiên cứu thu thập từ hơn 200 các nhà khoa học của Việt Nam. Trong đó có những công trình nghiên cứu có giá trị cao của các nhà khoa học như GS. Tôn

Thất Tùng, GS. Đào Duy Anh, GS. Tạ Quang Bửu...

Điểm qua những quy định và thực tế ở một số cơ quan, đơn vị chúng ta có thể thấy các chính sách và thể chế quản lý tài liệu lưu trữ khoa học và kết quả nghiên cứu khoa học đã tương đối đầy đủ, đây chính là cơ sở pháp lý cho việc triển khai và thực hiện nội dung này ở các cấp trung ương và địa phương.

Cùng với văn bản pháp luật là một hệ thống các tổ chức lưu trữ, tổ chức thông tin từ trung ương tới địa phương được hình thành để đảm trách công tác này. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đều có Trung tâm Thông tin và Phòng lưu trữ để thực hiện chức năng lưu giữ, công bố giới thiệu và tổ chức khai thác sử dụng kết quả nghiên cứu/tài liệu lưu trữ khoa học. Tỉnh/thành phố đều có các Trung tâm Thông tin khoa học và Trung tâm Lưu trữ đảm nhiệm.

Trên thực tế, việc lưu trữ, lưu giữ, công bố, giới thiệu, quản lý tài liệu lưu trữ khoa học đã được các bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện. Nhiều bộ, ngành, cơ quan đã biết phát huy giá trị nguồn thông tin này cho hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, đào tạo, phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Khả năng tiếp cận tài liệu lưu trữ khoa học đang ngày càng được mở rộng. Các tổ chức lưu trữ và thông tin đang nỗ lực để làm cho tài liệu lưu trữ khoa học và sản phẩm nghiên cứu khoa học ngày càng gần gũi, thiết thực hơn nữa với công chúng, người nghiên cứu và nhà quản lý nghiên cứu.

Các kết quả điều tra cơ bản và nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên

nhiên đã phục vụ xây dựng luận cứ khoa học cho các phương án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước⁶.

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, những luận cứ khoa học từ kết quả nghiên cứu đã góp phần bổ sung, phát triển cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; tổng kết đánh giá Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010, làm căn cứ để phân tích dự báo bối cảnh và tình hình trong nước, đề xuất quan điểm, chủ trương và các định hướng mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta giai đoạn 2011-2020. Các kiến nghị khoa học về quan điểm phát triển bền vững đất nước, các giải pháp đối với các vấn đề xã hội, dân tộc, tôn giáo trong bối cảnh mới cũng đã góp phần rất lớn cho Đảng và Nhà nước ta trong việc xây dựng và hoạch định chính sách kinh tế - xã hội⁷.

Ngoài những đóng góp vĩ mô như đề cập ở trên, chỉ riêng tài liệu lưu trữ khoa học trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí cho thấy tất cả các mỏ được phát hiện và đưa vào khai thác đều có dấu ấn kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến của Viện Dầu khí Việt Nam. Trong đó các chương trình trọng điểm cấp nhà nước 22.01 (1981 - 1985), 2A (1986 - 1990), KT 01 (1991 - 1995), KT03 (1996 -2000)... do Viện Dầu khí Việt Nam nghiên cứu đã đánh giá tiềm năng, phân vùng triển vọng dầu khí, đề xuất phương hướng triển khai công tác dầu khí trong các năm tiếp theo, góp phần xây dựng phương hướng phát triển ngành Dầu khí đến năm 2025⁸.

Mặc dù đã đạt được thành quả đáng kể bước đầu trong quản lý, phát huy giá trị tài

liệu lưu trữ khoa học, nhưng hoạt động này vẫn còn nhiều bất cập. Tài liệu lưu trữ cũng như kết quả nghiên cứu khoa học chưa được lưu giữ, lưu trữ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hầu hết tài liệu nằm rải rác ở từng cấp, từng Bộ, ngành, thiếu tính hệ thống, chưa được nộp lưu đầy đủ vào các tổ chức lưu trữ, tổ chức thông tin khoa học và công nghệ. Do đó, việc phát huy giá trị của tài liệu để phục vụ cho hoạt động thực tiễn, nghiên cứu và quản lý nghiên cứu còn hạn chế.

Công trình nghiên cứu còn trùng lặp, hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ chưa đủ mạnh để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Hệ thống các cơ sở dữ liệu thông tin và thống kê quốc gia về nguồn lực và các nhiệm vụ nghiên cứu (*chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ*) phục vụ cho công tác lập kế hoạch, quản lý, hoạch định chính sách và hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ còn hạn chế. Các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ tại các Bộ, ngành, địa phương chưa được hiện đại, đồng bộ. Mạng nghiên cứu và đào tạo tại Việt Nam chưa kết nối một cách rộng rãi nên hạn chế trong việc phát huy vai trò thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chia sẻ, cập nhật thông tin, tri thức tiên tiến quy mô quốc gia và quốc tế⁹.

Theo quy định pháp luật hiện hành, ở cấp trung ương Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước là tổ chức lưu trữ lịch sử có chức năng thu thập, bảo quản và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ khoa học khi tài liệu đã hết thời gian hiện hành (*sau 10 năm phải nộp lưu vào lưu trữ lịch sử*) ở lưu trữ hiện hành (*lưu trữ cơ quan/tổ chức ở*

Bộ, ngành, cơ quan Trung ương). Trung tâm Thông tin Khoa học và công nghệ các cấp chịu trách nhiệm đăng ký kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu; biên soạn và xuất bản ấn phẩm; công bố thông tin thư mục về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký; cập nhật dữ liệu vào ngân hàng dữ liệu và mạng thông tin quốc gia về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký. Nhưng kết quả nghiên cứu chưa nộp lưu và đăng ký đầy đủ ở các trung tâm thông tin nên việc tổng hợp, công bố giới thiệu kết quả nghiên cứu bị hạn chế, chưa kịp thời, không đầy đủ.

Ở cấp địa phương, Trung tâm Lưu trữ tỉnh/thành phố là Lưu trữ lịch sử có chức năng thu thập, bảo quản và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ khoa học từ lưu trữ hiện hành (lưu trữ của các sở, ngành thuộc tỉnh/thành phố) khi tài liệu đã hết thời gian hiện hành.

Trên thực tế, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III mới chỉ lưu giữ và tổ chức khai thác sử dụng một khối tài liệu khoa học rất ít do các lưu trữ hiện hành (lưu trữ bộ, ngành trung ương) nộp lưu, gồm các chương trình, đề tài, dự án, đề án, tài liệu hội thảo khoa học,... từ năm 2001 trở về trước. Trong đó, chủ yếu mới có Bộ Khoa học và Công nghệ nộp lưu. Tài liệu khoa học của các bộ, ngành và các cơ quan trung ương hầu như vắng bóng, ngay cả hai viện nghiên cứu khoa học đầu ngành về tự nhiên và xã hội, tài liệu khoa học cũng đang lưu giữ tại đơn vị chủ quản, chưa nộp lưu vào Lưu trữ quốc gia. Trung tâm lưu trữ các tỉnh/thành phố cũng trong tình trạng chung, tài liệu lưu trữ khoa học phần

lớn đang nằm ở đa số các sở khoa học và công nghệ.

Việc lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ ở Trung tâm thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cũng nằm trong tình trạng tương tự. Tỷ lệ Báo cáo các đề tài cấp nhà nước đăng ký chỉ gần 50%, đề tài cấp bộ 37%¹⁰.

Như vậy, có thể thấy, tài liệu lưu trữ khoa học cũng như kết quả nghiên cứu khoa học hiện được lưu giữ ở các tổ chức lưu trữ các cấp từ Trung ương tới địa phương và tổ chức thông tin của các Bộ, ngành, viện nghiên cứu, sở khoa học thuộc tỉnh, chưa được quản lý thống nhất, chưa được nộp lưu đầy đủ theo như quy định. Sự quan tâm đầu tư của từng đơn vị đối với sản phẩm này cũng có sự khác nhau. Đơn vị nào quản lý chặt chẽ thì tài liệu được nộp lưu, lưu giữ tương đối đầy đủ, được công bố giới thiệu và phát huy được giá trị cho hoạt động thực tiễn và quản lý hoạt động khoa học của cơ quan, đơn vị. Nhưng cũng không ít đơn vị quản lý sản phẩm này chưa tốt, nên tài liệu lưu giữ không đầy đủ, rất khó phát huy giá trị của nguồn tài nguyên trí tuệ này.

Nguyên nhân tồn tại

Một là, do cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và lưu trữ nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm của mình, về vai trò và tầm quan trọng của tài liệu lưu trữ khoa học và việc phải quản lý chặt chẽ và phát huy có hiệu quả giá trị tài liệu lưu trữ khoa học, kết quả nghiên cứu.

Hai là, hệ thống pháp luật hiện hành chưa đầy đủ, thiếu chế tài xử lý vi phạm.

Đến nay vẫn chưa có quy định riêng của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ trong việc quản lý tài liệu lưu trữ khoa học để làm cơ sở cho việc quản lý nhóm tài liệu quan trọng này. Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương đã có quy định về quản lý, nộp lưu kết quả nghiên cứu khoa học nhưng trong các quy định đó vẫn thiếu các chế tài xử lý vi phạm về nộp lưu tài liệu khoa học và đăng ký kết quả nghiên cứu. Do đó tài liệu lưu trữ khoa học và kết quả nghiên cứu chưa được nộp lưu đầy đủ.

Ba là, thiếu sự liên kết giữa các cá nhân và tổ chức có liên quan đến hoạt động lưu giữ, lưu trữ, công bố, giới thiệu, quản lý, tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ khoa học và kết quả nghiên cứu khoa học. Cụ thể ở đây là người nghiên cứu, cơ quan quản lý nghiên cứu (Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khoa học, sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ các cấp), cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ (Bộ Nội vụ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, phòng lưu trữ bộ ngành cơ quan trung ương, Trung tâm lưu trữ tỉnh/thành phố).

Bốn là, đội ngũ cán bộ làm công tác lưu trữ, thông tin và quản lý hoạt động khoa học chưa thực sự sâu sát đến vấn đề lưu trữ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học.

Năm là, hiệu lực văn bản pháp luật chưa cao. Tổ chức thực hiện trên thực tế thiếu thống nhất, chưa tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật. Văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý tài liệu lưu trữ khoa học, kết quả nghiên cứu vẫn còn chông chéo, chưa đồng bộ, thiếu sự kết nối giữa các văn bản dưới luật. Do đó, các Bộ, ngành, đơn vị mỗi nơi quy định và thực hiện lưu giữ kết quả nghiên cứu một khác,

nơi thì giao cho trung tâm thông tin - tư liệu, nơi thì giao cho phòng lưu trữ. Vì vậy, thiếu tính thống nhất trong cả hệ thống thông tin và hệ thống lưu trữ, không đồng thời nộp lưu ở cả hai hệ thống.

Sáu là, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền còn thiếu kiểm tra, giám sát, hướng dẫn. Việc tổng kết, đánh giá chưa trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp quản lý.

Cùng với đó là, chất lượng công trình nghiên cứu khoa học, nhất là trong lĩnh vực khoa học xã hội, số lượng đề tài nhiều nhưng chất lượng còn thấp, ít có công trình có giá trị cao, hàm lượng khoa học chứa trong tài liệu lưu trữ khoa học ít. Hạn chế này đã phần nào làm giảm đi giá trị tài liệu lưu trữ khoa học.

3. Một số giải pháp nhằm quản lý, sử dụng và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học ở Việt Nam trong thời gian tới

Để quản lý và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học cũng như kết quả nghiên cứu khoa học ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay theo chúng tôi, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Nâng cao hơn nữa nhận thức chung của toàn xã hội và trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và lưu trữ, cán bộ trực tiếp làm việc trong lĩnh vực khoa học, lưu trữ và thông tin về tầm quan trọng của tài liệu và việc phải quản lý, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học.

- Cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, cụ thể là: Bộ Nội vụ cần có quy định riêng để cụ thể hóa nội dung quản lý, lưu trữ tài liệu khoa học trong phạm vi cả nước; Quy định xử lý vi phạm trong đăng

ký, quản lý, giao nộp tài liệu nghiên cứu khoa học/ kết quả nghiên cứu.

- Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương cần sửa đổi và thực hiện thống nhất quy định tài liệu lưu trữ khoa học phải nộp lưu vào Lưu trữ hiện hành, kết quả nghiên cứu phải nộp lưu vào Trung tâm Thông tin để tránh tình trạng mỗi nơi làm một kiểu, không thống nhất trong cả hệ thống; tài liệu lưu trữ khoa học không thể lưu trọn bộ, kết quả nghiên cứu không thể đăng ký, công bố giới thiệu đầy đủ ở các trung tâm thông tin như hiện nay vì không được nộp lưu đầy đủ.

- Ở từng Bộ, ngành, cơ quan nghiên cứu khoa học cần phải thực hiện nghiêm việc đồng thời nộp lưu kết quả nghiên cứu vào Trung tâm Thông tin để đăng ký, công bố, giới thiệu kết quả nghiên cứu theo kênh thông tin khoa học và nộp lưu vào phòng lưu trữ để lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học theo kênh lưu trữ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn hoạt động quản lý, công bố giới thiệu và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học/kết quả nghiên cứu khoa học để thúc đẩy hoạt động này hiệu quả hơn.

- Đẩy mạnh phối kết hợp giữa người nghiên cứu, cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ khoa học và người quản lý hoạt động khoa học để nộp lưu đầy đủ tài liệu lưu trữ khoa học/kết quả nghiên cứu khoa học vào tổ chức lưu trữ và trung tâm thông tin khoa học các cấp.

- Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác lưu trữ, thông tin và quản lý hoạt động khoa học để sâu sát hơn

đến vấn đề lưu trữ, thu nộp và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ khoa học.

- Nâng cao chất lượng công trình nghiên cứu để có những công trình nghiên cứu có giá trị cao.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức khai thác sử dụng, giới thiệu quảng bá, phát huy hơn nữa giá trị tài liệu lưu trữ khoa học.

+ Thiết lập bảo tàng khoa học để giới thiệu sản phẩm nghiên cứu khoa học, tài liệu nghiên cứu khoa học rộng rãi tới công chúng.

+ Đẩy mạnh truyền thông để kịp thời quảng bá, giới thiệu rộng rãi các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ.

- Xây dựng mô hình liên kết ngành thông tin, lưu trữ, bảo tàng và người nghiên cứu để lưu giữ, tổng hợp, cung cấp, chia sẻ, giới thiệu, triển lãm thông tin tài liệu lưu trữ khoa học/kết quả nghiên cứu khoa học hiệu quả hơn.

Tài liệu lưu trữ khoa học là nguồn thông tin đặc biệt quan trọng của đất nước, là kết quả của hoạt động quản lý và nghiên cứu khoa học mà các tập thể cơ quan, tổ chức và cá nhân tạo lập nên. Đây là dữ liệu cấp I, chứa đựng các luận cứ khoa học, thông tin dự báo, là nguồn tư liệu không thể thiếu đối với giới nghiên cứu, nhà quản lý và giới lãnh đạo, phúc đáp cho yêu cầu giải đáp và dự báo các vấn đề về tự nhiên, xã hội và tư duy của con người, những vấn đề nóng, cấp bách của quốc gia, dân tộc và thế giới...

Trong xã hội hiện đại, có rất nhiều nguồn thông tin trái chiều, vì vậy nguồn tư liệu khoa học có độ tin cậy cao này càng cần phải được phổ biến rộng rãi hơn nữa đến công chúng trong và ngoài nước để họ có thể tiếp cận, hiểu sâu và hiểu đúng hơn về đất nước con người Việt Nam, về các

chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và về kết quả phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay, nhất là những vấn đề xã hội, vấn đề nhạy cảm như tôn giáo, dân tộc và nhân quyền...

Chú thích

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.135.
2. Phòng lưu trữ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Tập lưu văn bản đến năm 2000, 2004, 2006, 2007, 2008, 2009, 2011*.
3. Phòng lưu trữ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Danh mục chương trình đề tài nghiên cứu Khoa học*.
4. <http://www.vpi.pvn.vn/vn/Member.aspx?type=pac>.

5. <http://sonoivu.kiengiang.gov.vn/index2.jsp?menuId=1110&articleId=21453>.
6. <http://www.most.gov.vn/Desktop.aspx/Bai-viet-Hoat-Dong-KHCN/Chien-luoc-quy-hoach-ke-hoach/Thuc-trang-khoa-hoc-va-cong-ngho-Viet-Nam>.
7. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Chiến lược phát triển Viện Khoa học xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020*.
8. <http://www.petrotimes.vn/new/vn/etrovietnam/vi-dau-an-ket-qua-nghien-cuu-khoa-hoc.html>.
9. Văn phòng BCH Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, *Tình hình phát triển khoa học và công nghệ từ năm 1996 đến năm 2011*, Thông tin chuyên đề số 24-TTCD/VPCP ngày 7/9/2012.
10. www.vinaren.vn/.../3%20Cacs%20bao%20cao.